

UBND TỈNH HƯNG YÊN
TRƯỜNG CĐ KT-KT TÔ HIỆU HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 628 /KH-CĐTH

Hung Yên, ngày 13 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH **Tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2023**

1. Mục tiêu tự đánh giá chất lượng

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh sinh viên trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá, các điều kiện bảo đảm chất lượng GDNN của nhà trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng.

- Thu thập, xử lý thông tin nhằm chứng minh mức độ đạt được của các minh chứng so với các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN.

- Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt được, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt, qua đó giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu nhà trường.

2. Công cụ tự đánh giá chất lượng

- Tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá: Thực hiện theo thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐ ngày 08/6/2017 của Bộ LĐTBXH quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của cơ sở GDNN.

- Hướng dẫn đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn: Thực hiện theo hướng dẫn chi tiết tại công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục GDNN V/v hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng.

3. Quy trình tự đánh giá chất lượng

Thực hiện theo Quy trình 42 - Quy trình tự đánh giá chất lượng trong Hệ thống Bảo đảm chất lượng ban hành theo Quyết định số 586/QĐ-CĐTH ngày 09/12/2021 của nhà trường về việc Ban hành Hệ thống Bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng KT - KT Tô Hiệu Hưng Yên. Cụ thể như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
- Thực hiện tự đánh giá chất lượng.
- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.



- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

4. Phân công tự đánh giá theo mẫu báo cáo (Mẫu PL 03 - Thông tư 28/2017/TT-BLĐTĐBXH)

(Xem Phụ lục 1)

5. Phân công các đơn vị viết báo cáo và các thành viên Hội đồng tự đánh giá phụ trách theo tiêu chí, tiêu chuẩn

(Xem Phụ lục 2)

6. Kế hoạch triển khai thực hiện

(Xem Phụ lục 3)

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Hội đồng tự đánh giá chất lượng

- Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN.
- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện tự đánh giá chất lượng và viết báo cáo tự đánh giá.
- Tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng của trường.
- Lấy ý kiến các đơn vị liên quan, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN.
- Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN và tổng hợp đề xuất các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng.
- Công khai báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng trong nội bộ trường và báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.
- Quản lý duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự đánh giá chất lượng của trường.

7.2. Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng

- Thực hiện vai trò thư ký của Hội đồng tự đánh giá; là đơn vị đầu mối điều phối các hoạt động tự đánh giá chất lượng.
- Theo dõi, đôn đốc các bộ phận thực hiện công tác tự đánh giá.
- Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của các minh chứng từ các đơn vị.
- Tổng hợp kết quả tự đánh giá chất lượng và gửi báo cáo đến cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định.
- Tiếp nhận các ý kiến, đề nghị của các đơn vị và báo cáo Hội đồng tự đánh giá chất lượng, BGH khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.
- Lưu trữ toàn bộ minh chứng và tài liệu liên quan.

7.3. Các đơn vị trực thuộc trường

- Thực hiện các nhiệm vụ tự đánh giá được phân công đảm bảo chất lượng và thời gian quy định theo kế hoạch.
- Thu thập, cung cấp thông tin, minh chứng về các hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chuyển về Hội đồng tự đánh giá qua Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng.
- Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng GDNN có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.
- Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự đánh giá chất lượng GDNN của đơn vị.

8. Kinh phí

Kinh phí để thực hiện hoạt động này được lấy từ nguồn chi ngân sách thường xuyên và các nguồn thu hợp pháp của nhà trường và được thực hiện theo Công văn số 822/LĐTĐBXH-GDNN ngày 11/3/2020 của Bộ LĐTĐBXH v/v hướng dẫn nội dung và mức chi hoạt động tự đánh giá chất lượng GDNN đối với các cơ sở GDNN công lập.

Phòng Tổ chức - Hành chính phối hợp với Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng tham mưu giúp Hiệu trưởng bảo đảm kinh phí cho hoạt động này.

Trên đây là kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2023 của Trường Cao đẳng KT - KT Tô Hiệu Hưng Yên. Đề nghị các đơn vị nghiêm túc phối hợp thực hiện./. *th*

Nơi nhận:

- BGH (để chỉ đạo);
- Hội đồng tự đánh giá chất lượng(để thực hiện);
- Các đơn vị (để thực hiện);
- Lưu: VT, P.KT&BDCL.



Trần Thanh Liêm



Phụ lục 1

PHÂN CÔNG TỰ ĐÁNH GIÁ THEO MẪU BÁO CÁO
(Mẫu-PL 03 - Thông tư 28/2017/TT-BLĐTBXH)

(Kèm theo Kế hoạch số 628/KH-CDTH ngày 13 tháng 10 năm 2023
 của Trường Cao đẳng KT - KT Tô Hiệu Hưng Yên)

TT	Nội dung	Đơn vị viết báo cáo	Thành viên Hội đồng phụ trách
PHẦN I	GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GDNN		
1	Thông tin chung về cơ sở GDNN		
2	Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở GDNN	- Phòng TC - HC - Phòng KT & BĐCL	
3	Cơ cấu tổ chức, nhân sự của cơ sở GDNN		Đ/c Thảo
4	Nghề đào tạo và quy mô đào tạo	- Phòng ĐT - Phòng KT & BĐCL	
5	Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính	- Phòng TC - HC - Phòng ĐT	
PHẦN II	KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GDNN		
1	Đặt vấn đề		
2	Tổng quan chung		
2.1	Căn cứ tự đánh giá		
2.2	Mục đích tự đánh giá	Phòng KT & BĐCL	
2.3	Yêu cầu tự đánh giá		
2.4	Phương pháp tự đánh giá		
2.5	Các bước tiến hành tự đánh giá		Đ/c Tuấn
3	Tự đánh giá		
3.1	Tổng hợp kết quả tự đánh giá	Phòng KT & BĐCL	
3.2	Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn (Chi tiết theo mẫu tại Phụ lục 4)	Các đơn vị, cá nhân được phân công thực hiện	
PHẦN III	TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GDNN	- Phòng KT & BĐCL - Hội đồng tự đánh giá - Các đơn vị	Đ/c Tuấn
PHẦN IV	ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	- Phòng KT & BĐCL - Hội đồng tự đánh giá - Các đơn vị	Đ/c Thảo

Phụ lục 2

**PHÂN CÔNG CÁC ĐƠN VỊ VIẾT BÁO CÁO
VÀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ PHỤ TRÁCH THEO TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN**

(Kèm theo Kế hoạch số 628/KH-CDTH ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Trường Cao đẳng KT - KT Tô Hiệu Hưng Yên)

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị viết báo cáo	Đơn vị phối hợp	Thành viên Hội đồng phụ trách
I	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý			
1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và sứ mạng của nhà trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	P.TC-HC		Đ/c Liêm
2	Tiêu chuẩn 2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và qui mô đào tạo phù hợp.	TTTS&HT với các DN	P.ĐT	Đ/c Thỏa
3	Tiêu chuẩn 3: Trường ban hành văn bản qui định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo qui định.	P.TC-HC		Đ/c Công
4	Tiêu chuẩn 4: Hằng năm, các văn bản qui định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.			
5	Tiêu chuẩn 5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, qui mô đào tạo và mục tiêu của trường.	P.TC-HC	P.ĐT	
6	Tiêu chuẩn 6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo qui định và hiệu quả.	P.TC-HC		Đ/c Công, Đ/c Yên
7	Tiêu chuẩn 7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo qui định.	P.KT&BĐCL		Đ/c Tuấn

8	Tiêu chuẩn 8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hàng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.			
9	Tiêu chuẩn 9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo qui định của Hiến pháp và pháp luật.	Đảng Ủy		Đ/c Ngọc
10	Tiêu chuẩn 10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo qui định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	Công đoàn, Đoàn TN		
11	Tiêu chuẩn 11: Trường có qui định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo qui định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hàng năm rà soát cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	Ban Thanh tra nhân dân	Các đơn vị liên quan	Đ/c Bùi Huy
12	Tiêu chuẩn 12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo qui định.	P.TC-HC		Đ/c Công
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo			
1	Tiêu chuẩn 1: Các ngành, nghề đào tạo của nhà trường được cơ quan thẩm quyền cấp các giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng CTĐT và công bố công khai để người học và xã hội biết.	P.ĐT		Đ/c Ngọc
2	Tiêu chuẩn 2: Trường xây dựng và ban hành qui chế tuyển sinh theo qui định.	TTTS&HT với các DN		Đ/c Mến
3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo qui định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	TTTS&HT với các DN	P.ĐT	
4	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu của người học.	P.ĐT	Các khoa	Đ/c Minh
5	Tiêu chuẩn 5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng kỳ, năm học. Kế hoạch		Các khoa	

	đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng qui định.			
6	Tiêu chuẩn 6: Trường tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, tiến độ đã được phê duyệt.			
7	Tiêu chuẩn 7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt, có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	Các khoa (Trừ khoa KHCB)		Đ/c Thảo
8	Tiêu chuẩn 8: Phương pháp đào tạo thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	Các khoa		
9	Tiêu chuẩn 9: Trường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	P.ĐT	Các khoa	Đ/c Minh
10	Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.			
11	Tiêu chuẩn 11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	P.ĐT	P.CTHSSV, Các khoa	Đ/c Minh
12	Tiêu chuẩn 12: Trường ban hành đầy đủ các qui định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo qui định.	P.ĐT, P.KT&BDCL	P.CTHSSV	Đ/c Minh, Đ/c Tuấn
13	Tiêu chuẩn 13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo qui định đặc thù của ngành nếu có.	P.ĐT		Đ/c Minh
14	Tiêu chuẩn 14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo qui định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	P.ĐT, P.KT&BDCL		Đ/c Minh, Đ/c Tuấn

15	Tiêu chuẩn 15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các qui định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	P.ĐT, P.KT&BDCL	P.CTHSSV	Đ/c Minh, Đ/c Tuấn
16	Tiêu chuẩn 16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo qui định.	P.ĐT		Đ/c Minh
17	Tiêu chuẩn 17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.		P.TC-HC	
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động			
1	Tiêu chuẩn 1: Có qui định về việc tuyển dụng, sử dụng, qui hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo qui định.	P.TC-HC		Đ/c Công
2	Tiêu chuẩn 2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, qui hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo qui định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo qui định.	P.TC-HC		Đ/c Công
3	Tiêu chuẩn 3: Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.			
4	Tiêu chuẩn 4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định và không vi phạm qui chế, nội qui và qui định của trường.			
5	Tiêu chuẩn 5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ qui đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo qui định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo qui định.		P.ĐT	
6	Tiêu chuẩn 6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của CTĐT và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của CTĐT.	P.ĐT	Các khoa	Đ/c Minh

7	Tiêu chuẩn 7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	P.TC-HC	Đ/c Công
8	Tiêu chuẩn 8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.		
9	Tiêu chuẩn 9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo qui định và thực hiện theo qui định đặc thù của ngành nếu có.		
10	Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	P.TC-HC	Đ/c Công
11	Tiêu chuẩn 11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo qui định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.		
12	Tiêu chuẩn 12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo qui định.		
13	Tiêu chuẩn 13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.		
14	Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.		
15	Tiêu chuẩn 15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.		
IV	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình		
1	Tiêu chuẩn 1: Có đầy đủ CTĐT các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	P.ĐT	Đ/c Minh
2	Tiêu chuẩn 2: 100% CTĐT được xây dựng hoặc lựa chọn theo qui định.		

3	Tiêu chuẩn 3: CTĐT của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; qui định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo qui định.			
4	Tiêu chuẩn 4: CTĐT được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo qui định đặc thù nếu có.	P.ĐT	Các khoa	Đ/c Minh
5	Tiêu chuẩn 5: CTĐT đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.			
6	Tiêu chuẩn 6: CTĐT được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ GDNN với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục dân theo qui định.			
7	Tiêu chuẩn 7: Ít nhất 3 năm một lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với CTĐT đã ban hành.	P.ĐT		Đ/c Minh
8	Tiêu chuẩn 8: Chính sửa, bổ sung CTĐT có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các CTĐT tương ứng của nước ngoài.			
9	Tiêu chuẩn 9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ CTĐT, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các môn đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.			
10	Tiêu chuẩn 10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng CTĐT.	P.ĐT	P.NCKH &HTQT	Đ/c Minh
11	Tiêu chuẩn 11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo qui định để làm tài liệu giảng dạy.			

12	Tiêu chuẩn 12: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong CTĐT.	P.ĐT		Đ/c Minh
13	Tiêu chuẩn 13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.			
14	Tiêu chuẩn 14: Hàng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo đặc thù của ngành nếu có.	P.ĐT	P.KT&BDCL	Đ/c Minh
15	Tiêu chuẩn 15: Khi có thay đổi về CTĐT, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo qui định.			
V	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện			
1	Tiêu chuẩn 1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với qui hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở GDNN, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra các chất độc hại; thực hiện theo qui định của ngành nếu có.	P.TC-HC		Đ/c Công
2	Tiêu chuẩn 2: Quy hoạch mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo qui định.			
3	Tiêu chuẩn 3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm; khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.			
4	Tiêu chuẩn 4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy			

	chữa cháy) theo qui chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì bảo dưỡng theo qui định.			
5	Tiêu chuẩn 5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm qui chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.	P.TC-HC		Đ/c Công
6	Tiêu chuẩn 6: Trường có qui định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	P.TC-HC	Các khoa	Đ/c Công
7	Tiêu chuẩn 7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo qui định hiện hành.			
8	Tiêu chuẩn 8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về GDNN ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về GDNN ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu CTĐT, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.	P.TC-HC	Các khoa	Đ/c Công
9	Tiêu chuẩn 9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sử phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.			
10	Tiêu chuẩn 10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	P.TC-HC	Các khoa	Đ/c Công
11	Tiêu chuẩn 11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hàng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.			

12	Tiêu chuẩn 12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.	P.TC-HC	P.ĐT, Các khoa	Đ/c Công
13	Tiêu chuẩn 13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	P.ĐT		Đ/c Minh
14	Tiêu chuẩn 14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.			
15	Tiêu chuẩn 15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.			
VI	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế			
1	Tiêu chuẩn 1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	P.NCKH &HTQT		Đ/c Yên
2	Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).			
3	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	P.NCKH &HTQT		Đ/c Yên

4	Tiêu chuẩn 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.			
5	Tiêu chuẩn 5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động, hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.			
VII	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính			
1	Tiêu chuẩn 1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.			
2	Tiêu chuẩn 2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.			
3	Tiêu chuẩn 3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.			
4	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.			
5	Tiêu chuẩn 5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.			
6	Tiêu chuẩn 6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.			
VIII	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học			
1	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, CTĐT; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	P.CTHSSV	P.ĐT	Đ/c Mến

2	Tiêu chuẩn 2: Người học được hướng các chế độ, chính sách theo quy định.	P.CTHSSV	Đ/c Lực		
3	Tiêu chuẩn 3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.				
4	Tiêu chuẩn 4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.				
5	Tiêu chuẩn 5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.				
6	Tiêu chuẩn 6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.				
7	Tiêu chuẩn 7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.			Đoàn TN	
8	Tiêu chuẩn 8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.			TTST&HT với các DN	Đ/c Thỏa
9	Tiêu chuẩn 9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.				
IX	Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng			P.KT&BDCL	Đ/c Thảo
1	Tiêu chuẩn 1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	Các đơn vị			
2	Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy	Các đơn vị			

	và học, chính sách tuyên dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.		
3	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.	Các đơn vị	Đ/c Thỏa
4	Tiêu chuẩn 4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.		
5	Tiêu chuẩn 5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.		
6	Tiêu chuẩn 6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.		

Phụ lục 3

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số 628/KH-CĐTH-HĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Trường Cao đẳng KT - KT Tô Hiệu Hưng Yên)

STT	Thời gian	Nội dung	Phụ trách	Ghi chú
1	Ngày 13/10/2023	Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2023	Phòng KT & BĐCL	
2	Từ 16/10/2023 đến 18/10/2023	Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2023	Phòng KT & BĐCL, Hội đồng TĐG chất lượng	
3	Từ 18/10/2023 đến 15/11/2023	Triển khai kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2023 - Các đơn vị, cá nhân triển khai nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch (chi tiết tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2) - Viết báo cáo đánh giá chi tiết Tiêu chí (theo mẫu Phụ lục 4) và gửi về cho Ban thư ký để tổng hợp	Các đơn vị, Thành viên Hội đồng phụ trách các tiêu chí, tiêu chuẩn	
4	Từ 16/11/2023 đến 30/11/2023	Tổng hợp, hoàn thiện dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng lần 1	Ban thư ký	
5	Từ 01/12/2023 đến 06/12/2023	Họp Hội đồng tự đánh giá thông qua dự thảo báo cáo tự đánh giá lần 1 Hoàn thiện dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng lần 2	Hội đồng TĐG chất lượng, Ban thư ký	
6	Từ 07/12/2023 đến 12/12/2023	Gửi dự thảo báo cáo tự đánh giá cho các đơn vị để lấy ý kiến góp ý về báo cáo tự đánh giá chất lượng; Tổng hợp các ý kiến góp ý và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá chất lượng	Ban thư ký	
7	Từ 13/12/2023 đến 16/12/2023	Họp Hội đồng tự đánh giá thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng	Hội đồng TĐG chất lượng, Ban thư ký	
8	Từ 19/12/2023 đến 21/12/2023	Tổng hợp ý kiến, chỉnh sửa hoàn thiện báo cáo tự đánh giá chất lượng In ấn, trình Hiệu trưởng ký duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng Công bố công khai báo cáo tự đánh giá chất lượng trong nội bộ trường Lưu trữ báo cáo tự đánh giá chất lượng và các hồ sơ, minh chứng kèm theo	Ban thư ký	
9	Từ 22/12/2023 đến 26/12/2023	Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN với Sở LĐTBXH, Cục kiểm định chất lượng GDNN - Tổng cục GDNN	Hội đồng TĐG chất lượng Phòng KT & BĐCL Phòng KT & BĐCL	

Phụ lục 4


BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT TIÊU CHÍ <N>

(Kèm theo Kế hoạch số 628/KH-CDTH ngày 13 tháng 10 năm 2023
của Trường Cao đẳng KT - KT Tô Hiệu Hưng Yên)

TIÊU CHÍ <N>:... <Nội dung tiêu chí N>...

Đánh giá tổng quát tiêu chí N:

Mở đầu (ngắn gọn): <phần này mô tả, phân tích chung về những thông tin, minh chứng của cơ sở GDNN, phản ánh về các tiêu chuẩn trong tiêu chí N>.

* **Những điểm mạnh:** <tóm tắt điểm mạnh dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>

* **Những tồn tại:** <tóm tắt tồn tại dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>.

* **Kế hoạch nâng cao chất lượng:** <tóm tắt các kế hoạch, giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục tồn tại của tiêu chí N>.

Điểm đánh giá tiêu chí N

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí N	...
Tiêu chuẩn 1	...
Tiêu chuẩn 2	...
....	...
Tiêu chuẩn j	...

Tiêu chuẩn 1:... <Nội dung tiêu chuẩn 1, tiêu chí N>...

Mô tả, phân tích, nhận định:

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí N:... điểm

Tiêu chuẩn 2:... <Nội dung tiêu chuẩn 2, tiêu chí N>...

(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N)

.....

Tiêu chuẩn j:... <Nội dung tiêu chuẩn j, tiêu chí N>...

(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N)



BẢNG MÃ MINH CHỨNG

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Hiệu Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
1	1	1	1.1.01		
2			1.1.02		
3			...		
4	1	2	1.2.01		
5				(Ví dụ 1.1.02)	
6			1.2.02		
7			1.2.03		
8			...		
9	1	j	1.j.01		
10			1.j.02		
11			...		

(Kéo dài bảng theo mẫu trên lần lượt theo thứ tự tiêu chí, tiêu chuẩn và số lượng minh chứng của đơn vị)

Lưu ý: Tên minh chứng cần nêu rõ: Trích yếu nội dung; Ngày, tháng, năm ban hành; Người có thẩm quyền ký ban hành).